TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2025
V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**;

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Như Ngọc** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa - Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** – *Kiểm sát viên*

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 3- An Giang) về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Bích Ng,** Sinh năm: 1991

Địa chỉ: khu phố Minh Long, xã Châu Th, tỉnh An Gi (trước đây là: khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi)

* Bị đơn: Anh **Đơn Thuận Hiệp Th**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố Minh Long, xã Châu Th, tỉnh An Gi (trước đây là: khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G)

(Chị Ng có mặt tại phiên tòa, anh Th vắng mặt tại phiên Toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Danh Thị Bích Ng trình bày: Vào năm 2014 tôi và chồng có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định pháp luật tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh

Kiên G (nay là UBND xã Châu Th, tỉnh An Gi). Trong quá trình chung sống giữa tôi và chồng có 01 người con chung tên Đơn Phước Th, sinh ngày 01/6/2015 hiện đang sống với tôi. Thời gian đầu vợ chồng tôi sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng quan điểm sống, vợ chồng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng tôi đã ly thân từ năm 2021 đến nay, về tài sản chung, nợ chung vợ chồng tôi không có.

- Về hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Đơn Thuận Hiệp Th.

- Về con chung: tôi xin tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung tên Đơn Phước Th (sinh ngày: 01/6/2015), không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Đơn Thuận Hiệp Th đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ kể từ khi thụ lý vụ án như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa chị Danh Thị Bích Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Gi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng:Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị Bích Ngọc về việc yêu cầu ly hôn với anh Đơn Thuận Hiệp Th.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Đơn Phước Th (sinh ngày: 01/6/2015) cho chị Danh Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc (theo

nguyện vọng của con). Do nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Danh Thị Bích Ng xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Chị Danh Thị Bích Ng xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Ngày 09/4/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Th (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện của chị Danh Thị Bích Ng yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với anh Đơn Thuận Hiệp Th, đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Đơn Thuận Hiệp Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là khu phố Minh Long, xã Châu Th, tỉnh An Gi), do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Gi đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn anh Đơn Thuận Hiệp Th vắng mặt lần 2 không có lý do chính đáng, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Danh Thị Bích Ng và anh Đơn Thuận Hiệp Th có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là UBND xã Châu Th, tỉnh An Gi), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chị Ng, anh Th chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian gần đây cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc nên hai người đã ly thân với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Thành nhiều lần, để anh Thành có thể trình bày ý kiến, cũng như hòa giải nhưng anh Thànhđều

vắng mặt, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của mình, từ đó cho thấy anh Th cũng không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ, chồng. Do đó, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại khoản 01 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cho chị Ngọc và anh Thành ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngọc có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đơn Phước Th, sinh ngày: 01/6/2015, HĐXX nhận thấy hiện tại cháu Th đang chung sống với chị Ngọc và chị Ng cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Ngoài ra, tại bản trình bày nguyện vọng con ngày 16/5/2025 của cháu Đơn Phước Th, thì cháu Th có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống cùng với chị Ng. Do đó, HĐXX nhận thấy cần giao cháu Th cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên.

[4] – *Về yêu cầu cấp dưỡng*: Tại phiên tòa HĐXX đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng của chị Ng nhưng chị Ng xác định không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Danh Thị Bích Ng xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Danh Thị Bích Ng xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ng là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147,Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 92 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 53, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Bích Ng về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" với bị đơn anh Đơn Thuận Hiệp Th.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Danh Thị Bích Ng được ly hôn với anh Đơn Thuận Hiệp Th.

2. Về con chung: Giao cháu Đơn Phước Th (sinh ngày: 01/6/2015) cho chị Danh Thị Bích Ngọc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyên vọng của cháu Phước Thịnh).

Về cấp dưỡng: Do chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng, nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị Danh Thị Bích Ng xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Danh Thị Bích Ng xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Danh Thị Bích Ng phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị Ngọc được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010688, ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang), chị Ng không phải nộp thêm.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- UBND xã Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**